|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂNTỈNH ĐẮK LẮK**Số: /2025/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc***Đắk Lắk, ngày tháng năm 2025* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức**

**của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản thuộc**

**Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ* *Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT ngày 19 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số /TTr-SNNMT ngày / /2025.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản* ***thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường*** *tỉnh Đắk Lắk.*

**Điều 1**. **Vị trí và chức năng**

1. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật.

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; kinh phí hoạt động do ngân sách Nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

3. Trụ sở làm việc của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tại 141 Nguyễn Văn Linh, Phường Tân An, tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 2**. **Nhiệm vụ và quyền hạn**

1. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

2. Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối.

a) Tham mưu, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cấp, thu hồi chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh; cấp, bổ sung, sửa đổi, cấp lại, thu hồi Giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) đối với hàng hoá xuất khẩu theo phân cấp;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

c) Thẩm định, đánh giá, xếp loại về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

d) Thực hiện các chương trình giám sát, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

đ) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và các văn bản khác theo phân công của Sở;

b) Dự thảo kế hoạch phát triển lĩnh vực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối thuộc chức năng, nhiệm vụ của Chi cục; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về lĩnh vực trên địa bàn tỉnh trong phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực của Chi cục được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin, truyền thông, phổ biến, giáo dục pháp luật, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

5. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công của Sở, quy định của pháp luật.

7. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

8. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

11. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh, Cục chất lượng, chế biến và phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế**

1. Cơ cấu tổ chức bộ máy:

a) Lãnh đạo Chi cục: Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng, số lượng Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định hiện hành.

- Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

- Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng, trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng đi vắng, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

 b) Các phòng chuyên môn:

- Phòng Quản lý chất lượng.

- Phòng Tổng hợp.

Phòng chuyên môn có Trưởng phòng; Phó trưởng phòng và công chức chuyên môn. Số lượng Phó Trưởng phòng và công chức chuyên môn theo quy định hiện hành.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Trưởng phòng và Phó trưởng phòng chuyên môn thuộc Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện theo quy định của Đảng, quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý cán bộ.

2. Biên chế của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản là biên chế do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao trong tổng biên chế của Sở Nông nghiệp và Môi trường được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

**Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày…tháng….năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 21/2024/QĐ-UBND, ngày 28/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục** Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản **thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn** tỉnh Đắk Lắk.

**Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

1. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Ban hành chức năng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc Chi cục.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như Điều 5;- Các Bộ: NN và MT, NV (b/c);- Vụ Pháp chế - Bộ Nội vụ ( b/c); - Cục kiểm tra văn bản QPPL và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp (để b/c);- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh ( b/c);- Đảng ủy UBND tỉnh (b/c);- CT, các PCT UBND tỉnh;- Uỷ ban MTTQVN tỉnh;- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (b/c);- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;- Sở Tư pháp (để đăng CSDL VBQPPL);- Các sở, ban, ngành;- CVP, các PCVP UBND tỉnh;- Trung tâm CN và CTTĐT tỉnh (đăng Công báo);- Thành viên UBND tỉnh;- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;- Các phòng, đơn vị thuộc VP.UBND tỉnh;- Lưu: VT, NVKS(LN10b). | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** |